

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28 / 02 / 2025.

V/v: Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan - Thẩm phán
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Kim Nhung
2. Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố R xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc “Xin ly hôn, nuôi con chung”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Cẩm T**, sinh năm 2001 (Có mặt)

Địa chỉ nơi cư trú: Số 211A Điện Biên Phủ Nội Dài, phường Vĩnh Quang, Thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ nơi cư trú: Số 110/3 Lý Thường Kiệt, phường Vĩnh Thanh, Thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn bà **Huỳnh Thị Cẩm T** trình bày: Tôi và ông Tùng chung sống với nhau vào năm 2018 có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh Thanh, vào ngày 19/6/2020. Ban đầu cuộc sống vợ chồng tôi rất hạnh phúc dần dần tình cảm vợ chồng ngày càng mờ nhạt, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng không còn hạnh phúc và không còn hòa hợp như trước đây, tôi đã cho

ông Tùng cơ hội nhiều lần để sửa chữa nhưng ông Tùng vẫn chứng nào tật nấy. Chúng tôi sống ly thân từ tháng 4/2024 cho đến nay, không còn qua lại với nhau nữa. Nay tôi yêu cầu được ly hôn với ông Tùng vì tình cảm không còn như xưa.

- Về con chung: Bà Thi xác định có 02 người con chung tên Nguyễn Huỳnh Tuệ An, sinh năm 2019 và Nguyễn Huỳnh Thanh Huy, sinh năm 2021. Bà Thi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung đến tuổi trưởng thành, bà Thi không yêu cầu ông Tùng cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Thi xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Thi xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Bị đơn ông Nguyễn Thanh T:** Không có ý kiến bằng văn bản theo thông báo thụ lý hợp lệ của Tòa án và cũng không có mặt theo hai lần thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thanh T vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn, nuôi con chung. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung”. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố R. Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh T Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Thanh T nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho họ theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ kiện:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Thi và ông Tùng tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Vĩnh Thanh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/6/2020, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Thi, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Thi và ông Tùng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để xây dựng mái ấm gia đình bền vững và hạnh phúc. Cụ thể, tại phiên tòa bà Thi trình bày nguyên nhân là do ông

Tùng và bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bất đồng trong cuộc sống, ông Tùng không có trách nhiệm với vợ và con, không chịu đi làm mà thường xuyên bỏ nhà đi chơi thâu đêm suốt sáng, mặt khác ông Tùng còn sử dụng ma túy đá, bà Thi đã cho ông Tùng nhiều cơ hội để sửa chữa nhưng ông Tùng vẫn chứng nào tật nấy, vợ chồng không còn hạnh phúc và không còn hòa hợp như trước đây, từ đó hai người sống ly thân từ tháng 4/2024 cho đến nay không ai còn quan tâm, liên lạc với nhau nữa.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Thi và ông Tùng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thi được ly hôn với ông Tùng.

Về quan hệ con chung: Bà Thi xác định có 02 người con chung tên Nguyễn Huỳnh Tuệ An, sinh năm 2019 và Nguyễn Huỳnh Thanh Huy, sinh năm 2021 hiện nay đang sống với bà. Nay bà Thi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, xét yêu cầu nuôi con của bà Thi phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà Thi không yêu cầu ông Tùng cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về quan hệ tài sản chung: Bà Thi xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ nợ chung: Bà Thi xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh T, căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự “Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”. Nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Tùng không có sự phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Do đó, nếu ông Tùng có tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng thì ông Tùng có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 91, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Cẩm T đối với ông Nguyễn Thanh T.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai người con chung tên Nguyễn Huỳnh Tuệ An, sinh năm 2019 và Nguyễn Huỳnh Thanh Huy, sinh năm 2021 cho bà Thi trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Nguyễn Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về quan hệ tài sản chung: Bà Thi xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về quan hệ nợ chung: Bà Thi xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007917 ngày 16/12/2024 nên bà Thi không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TP.R
- TAND Tỉnh Kiên Giang
- VKSND Tỉnh Kiên Giang
- CQTHA TP.R

- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Thanh Loan

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KIÊN GIANG**
---☪---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---☪---

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút ngày 28 tháng 02 năm 2025

Tại trụ sở TAND thành phố R

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Loan**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thùy Ngân** và bà **Lương Thị Kim Nhung**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con chung” giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Cẩm T**, sinh năm 2001

Địa chỉ nơi cư trú: Số 211A Điện Biên Phủ Nội Dài, phường Vĩnh Quang, Thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1999

Địa chỉ nơi cư trú: Số 110/3 Lý Thường Kiệt, phường Vĩnh Thanh, Thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 91, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Cẩm T đối với ông Nguyễn Thanh T.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai người con chung tên Nguyễn Huỳnh Tuệ An, sinh năm 2019 và Nguyễn Huỳnh Thanh Huy, sinh năm 2021 cho bà Thi trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Nguyễn Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về quan hệ tài sản chung: Bà Thi xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về quan hệ nợ chung: Bà Thi xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007917 ngày 16/12/2024 nên bà Thi không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút ngày 28 tháng 02 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa